

Bản án số: **345/2017/HSPT**

Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyện

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Ông Trần Thanh Tùng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 278/HSPT, ngày 20/10/2017 do có kháng cáo của bị cáo Đinh Trần Chí N và người bị hại Nguyễn Thanh L đối với bản án số: 100/2017/HSST, ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị cáo kháng cáo: Đinh Trần Chí N**, sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Tổ Z, ấp P, xã T1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh Văn T2, sinh năm 1967 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1970. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em và chưa có vợ con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 14/6/2017, hiện đang bị giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Tổ Z, ấp L1, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Bị hại có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn Q – Hãng luật Y, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Luật sư Nguyễn Hoài N1 – Công ty luật TNHH D, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh và Luật sư Đào Kim L2 – Công ty luật TNHH P1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Các luật sư có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 30 phút ngày 05/3/2017 Nguyễn Thanh L cùng 06 người bạn tên là Nguyễn Trung H sinh năm 1992, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thị Mỹ H1, Ngô Tấn V, Vũ Đoàn Vân N2 và Nguyễn Trung H1 sinh năm 1998 đến quán “Bar Sky” ở khu H2, thị trấn T4, huyện T và được bố trí ngồi ở bàn Vip2 để uống bia và nghe nhạc. Cùng thời gian này ở bàn Vip1 (cách bàn Vip2 khoảng 02m) có Đinh Trần Chí N, Trần Thanh H2, Trương Quang S và một số người (chưa xác định được tên, tuổi, nơi ở) cũng ngồi uống bia và nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Nguyễn Thanh L và Đinh Trần Chí N đi vệ sinh thì gặp nhau tại nhà vệ sinh nhưng L và N chỉ nhìn nhau chứ không ai nói gì. Khi quay lại bàn thì L (ngồi bàn Vip2) và N (ngồi bàn Vip1) hướng đối diện và nhìn thấy nhau, nên N cho rằng L có thái độ “nhìn đều” đối với N vì vậy N cầm ly thủy tinh dùng để uống bia (ly có dạng hình trụ có đường kính rộng 06cm, cao 10cm) đổ nước bia và cầm ly thủy tinh ở tay phải đứng dậy ném trúng vào mặt của Nguyễn Thanh L. Lúc này bạn của L dìu L ra cổng thì bị N dùng đoạn cây sắt (loại cây tự vệ) có trong cốp xe mô tô biển số 60C1-494.85 (xe mô tô của Trần Thanh H2) đánh 02-03 cái vào người của L nhưng không thương tích. Sau đó N bỏ chạy thoát. Còn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Long T5. Giữa L và N trước đó không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0215/GDPY/2017 ngày 10/5/2017 của trung tâm pháp y thuộc sở y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Tổn thương mắt trái do chấn thương giảm thị lực 02/10 (Áp dụng Chương 11 Bảng thị lực). Tỷ lệ: 17%.
 - Tổn thương nứt xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở và ngửi (Áp dụng Chương 13, Điều II, Mục 3.1). Tỷ lệ: 09%.
 - Vết thương mi dưới mắt phải xuống gò má phải để lại sẹo kích thước 3,5 x 0,2cm, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, Điều IV, Mục 1). Tỷ lệ: 11%.
 - Vết thương mi trên mắt trái để lại sẹo kích thước 2,5 x 0,2cm, vết thương mi dưới mắt trái để lại sẹo kích thước 3,5 x 0,2cm, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, Điều I, Mục 1). Tỷ lệ: 07%.
 - 02 vết thương vùng nhân trung để lại sẹo kích thước 01 x 0,7cm và 01 x 0,2cm, sẹo mờ, không ảnh hưởng thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, Điều I, Mục 1). Tỷ lệ: 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 39%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc. (Bút lục số 30-34).

Về vật chứng vụ án: 01 cái ly thủy tinh dạng hình trụ chiều rộng 06cm, chiều cao 10cm đã bị vỡ thành nhiều mảnh không rõ hình dạng và 01 đoạn cây

sắt (cây tự vệ) lúc ấn vào có chiều dài 24cm, lúc bấm ra dài 63cm đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Tại bản án số 100/2017/HSST, ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt: Bị cáo Đinh Trần Chí N 06 (Sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2017, bị cáo Đinh Trần Chí N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xin giám định lại tỷ lệ thương tật của người bị hại Nguyễn Thanh L.

Ngày 27/9/2017 bị hại Nguyễn Thanh L kháng cáo với nội dung xin đi giám định lại tỷ lệ thương tật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đinh Trần Chí N.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức, thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục đúng trình tự. Tại phiên tòa qua lời khai của bị cáo, bị hại xét thấy tính chất mức độ phạm tội của bị cáo có nhiều tình tiết định khung hình phạt như dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự, bị cáo gây thương tích, tổn hại cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 39%, bị cáo và bị hại yêu cầu xin giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho rằng có nghi ngờ về việc giám định tỷ lệ thương tật của bị hại là không đúng quy định, ngoài ra bị cáo và bị hại đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong quá trình xét xử sơ thẩm bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không cung cấp được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Những người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư L2 tranh luận: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm và nặng. Quá trình điều tra chưa làm rõ động cơ, mục đích cũng như các tình tiết của vụ án, có nhiều tình tiết mâu thuẫn. Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tình tiết “có tính chất côn đồ” là chưa chính xác. Hồ sơ thể hiện những mâu thuẫn nhưng chưa được điều tra làm rõ. Việc áp dụng hai tình tiết định khung trong đó tình tiết có tính chất côn đồ là bất lợi cho bị cáo. Bị cáo yêu cầu giám định lại là có cơ sở, bị hại khẳng định mắt nhìn bình thường, nhưng kết luận giám định lại kết luận mắt phải 2/10 là có sai sót có thể do lời khai của bị hại khi đi

khám. Bị hại không dùng kính, nhìn bình thường. Do đó, đề nghị xem xét lại giám định lại về mắt đối với người bị hại. Đề nghị hủy án sơ thẩm để xem xét lại. Đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được tính là hai tình tiết giảm nhẹ nhưng không xem xét cho bị cáo hưởng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư N1 tranh luận: Bị hại đã có hành vi nhìn đều bị cáo và cản đường bị cáo nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ, hành vi của bị hại dẫn đến bức xúc của bị cáo. Quá trình điều tra không thực nghiệm điều tra xem vết thương có phải do hung khí của bị cáo gây ra hay không. Bị hại có khai đi khám mắt ở Đồng Nai và Sài Gòn đều kết luận bình thường. Việc giám định thương tích ở mắt ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho giám định lại thương tích ở mắt bị hại. Đồng thời theo kết luận giám định thương tích ở mũi 9% đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư Q tranh luận: Có mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại về thương tích của người bị hại. Hồ sơ vụ án thể hiện vật chứng là chiếc ly nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm chưa điều tra việc ly bẻ trên mặt bị hại hay khi rơi xuống đất mới bẻ. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích cũng chỉ xác định vật sắc, trong lúc bị cáo khai chỉ ném ly về phía bị hại, cơ cấu hình thành vết thương chưa được làm rõ. Cần thực nghiệm điều tra để làm rõ xác định có phải do ly gây nên hay do những nguyên nhân khác. Bút lục 34 lý do vào viện bệnh nhân khai bị đâm ly thủy tinh vào mặt, ném hay đâm chưa được điều tra làm rõ.

Ngoài ra, bị cáo nghi ngờ kết luận giám định, bị hại cũng có đơn kháng cáo xin giảm án cho bị cáo và nghi ngờ kết quả giám định. Bút lục 34 kết luận thương tích lúc vào viện mắt 1/10 nhưng tại Bút lục 30 lại thể hiện ở khu vực mắt: Tổn thương mắt trái 2/10, việc kết luận thương tích và giám định có sự mâu thuẫn. Do đó, chúng tôi nghi ngờ bản kết luận không chính xác, bất lợi cho bị cáo. Nhận thức pháp luật của bị cáo và bị hại hạn chế nên việc đưa ra căn cứ đề nghị giám định lại là rất khó. Có mâu thuẫn lời khai bị cáo, bị hại, việc định khung hình phạt cho bị cáo tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là quá nặng. Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội nhưng cơ cấu hình thành vết thương chưa được làm rõ. Bị cáo khai ném ly về hướng bị hại nhưng không biết hướng bị hại có ngồi sát mặt bàn không, do bị ném bị hại choáng cú mắt xuống bàn nơi ly bẻ hay ly bẻ trên mặt bị hại. Trong chứng nhận thương tích có 3 thương tích, trong bản kết luận giám định thương tích xác định vùng sẹo phần mặt thì theo thông tư số: 20/2014 của Bộ y tế thì vết sẹo là sẹo nhỏ chỉ

thương tích từ 01 đến 3% nhưng kết luận giám định lại 11% là không chính xác. Mũi không thấy tổn thương nhưng kết luận thương tật 9% là không chính xác. Kết luận giám định không ghi tổn thương vĩnh viễn hay tạm thời nên phải suy đoán theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Kết luận giám định không được khách quan nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 158, 159 Bộ luật tố tụng hình sự xem xét trưng cầu cơ quan giám định khác giám định lại thương tích của người bị hại. Đề nghị hoãn phiên tòa để giám định lại.

Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo cho giám định lại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên tạo điều kiện cho bị cáo học hành, tu dưỡng.

- Kiểm sát viên tranh luận: Các luật sư cho rằng động cơ, mục đích gây án của bị cáo chưa được làm rõ nhưng quá trình điều tra đã làm rõ sự việc xuất phát từ việc bị cáo cho rằng bị hại nhìn đều mình, chỉ mâu thuẫn nhỏ trong quán bar, sau khi ném ly vào mặt bị hại, thấy bị hại chảy máu lại tiếp tục dùng cây tự vệ đánh bị hại rồi mới bỏ đi thể hiện tính côn đồ, dùng hung khí gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho bị hại. Động cơ, mục đích phạm tội đã được làm rõ, việc truy tố bị cáo là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

Về kết luận giám định: Chứng nhận thương tật 1/10, bản kết luận giám định là 2/10 như luật sư đưa ra, cơ quan Viện kiểm sát không phải là cơ quan chức năng giám định mà là cơ quan kiểm sát quá trình tiến hành tố tụng, thấy việc giám định và kết luận là có cơ sở, đúng pháp luật, về việc đưa ra kết luận giám định thương tích là do cơ quan chuyên môn đưa ra kết luận, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo là việc Hội đồng xét xử có thể xem xét.

Quá trình điều tra đã làm rõ vật chứng vụ án là chiếc ly, việc xét hỏi đã làm rõ bị cáo dùng ly ném vào mặt bị hại không phải đâm, việc lời khai ban đầu của bị hại là do không tinh táo, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã khẳng định thương tích của bị hại là do bị cáo ném ly thủy tinh vào mặt bị hại. Tại phiên tòa, bị hại cũng khẳng định thị lực hiện tại không bằng trước lúc bị thương tích.

Việc đề nghị hủy án để giám định lại là không có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn hoặc vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà gây thương tích cho người khác là phạm vào tình tiết có tính chất côn đồ. Việc truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Các luật sư giữ nguyên quan điểm không tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa các luật sư, bị cáo, bị hại, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp

thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và trình bày của luật sư;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Vào lúc 23 giờ ngày 05/3/2017 tại quán “Bar Sky” thuộc khu H, thị trấn T1, huyện T, giữa Đinh Trần Chí N và anh Nguyễn Thanh L không có mâu thuẫn gì nhưng N đã có hành vi dùng ly thủy tinh ném vào mặt anh L gây thương tích với tỷ lệ 39%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Trần Chí N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả.

[2] Bị cáo và bị hại kháng cáo: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật, cho rằng giữa bản chứng nhận thương tích ở phần (Thử thị lực đơn giản MP: 4/10, MT: 1/10.) và kết luận giám định pháp y về thương tích có mâu thuẫn (Tổn thương mắt trái do chấn thương giảm thị lực 02/10), như vậy là có mâu thuẫn, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc giám định không có cơ sở. Giữa bản chứng nhận thương tích và kết luận giám định pháp y về thương tích có sự chênh lệch nhưng trong phần khám mắt của kết luận giám định pháp y về thương tích thể hiện ở phần khám mắt (Thị lực mắt trái 01/10-02/10) và ở điểm 2 của phần kết luận thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định. Việc bị cáo, các luật sư đưa ra cho rằng có mâu thuẫn đề nghị cho đi giám định lại tỷ lệ thương tật, Hội đồng xét xử xét thấy bản kết luận pháp y do cơ quan chuyên môn thực hiện theo quy định, tại cấp sơ thẩm bị cáo và bị hại không nghi ngờ bản kết luận, không khiếu nại gì về việc giám định và việc kết luận tỷ lệ thương tích phù hợp với thương tật bị cáo gây ra cho bị hại cho nên không chấp nhận yêu cầu giám định lại. Bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

[3] Về phần án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo kháng cáo, nhưng không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. **Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

[4] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của các luật sư bảo vệ cho bị cáo không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Trần Chí N và người bị hại anh Nguyễn Thanh L.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Trần Chí N **06** (Sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017.

Về án phí: Đinh Trần Chí N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh – VKS H (2);
- TA H – CA H (3);
- THA H (1);
- Bị cáo – B5 (2);
- Luật sư (3)
- PV 27 (1);
- Lưu (5);

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hồng Luyện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thanh Tùng

Nguyễn Thành Lượng

Vũ Hồng Luyện